

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:131/2020/HSST

Ngày: 29/9/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vân – Cán bộ hưu trí;

Ông Dương Văn Toàn – Cán bộ hưu trí.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn –Thư ký  
TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn  
Công – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử  
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2020/TLST - HS ngày 01/9/2020,  
theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐXXST - HS ngày 16/9/2020  
đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1981; HKTT: Thôn T, xã H, huyện Hữu  
Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/12; Đảng,  
chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo:  
Không; Bố đẻ: Lê Văn P (đã chết); Mẹ đẻ: Hà Thị B, sinh năm 1960; Vợ: Lý Thị  
X, sinh năm 1982; Con: Bị cáo có 04 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2017;  
Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị  
bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi  
khỏi nơi cư trú ngày 24/4/2020. Hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lại Văn H**, sinh năm 1990; HKTT: Thôn H, xã H, huyện Lục  
Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Đảng, chính  
quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;  
Bố đẻ: Lại Văn C, sinh năm 1956; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; Vợ,  
con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự:  
Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020, thay thế biện pháp

ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/4/2020. Hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vi Văn M**, sinh năm 1981; HKTT: Thôn T, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Vi Văn S, sinh năm 1942; Mẹ đẻ: Phùng Thị X, sinh năm 1944; Vợ: Tô Thị T, sinh năm 1987; Con: 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ chín; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/4/2020. Hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Linh Văn S**, sinh năm 1987; HKTT: Thôn T, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Linh Văn S (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1942; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ bảy; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/4/2020. Hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987; HKTT: Thôn R, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/4/2020. Hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Hoàng Triệu T**, sinh năm 1994; HKTT: Thôn 10, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Hoàng Triệu H, sinh năm 1955; Mẹ đẻ: Đồng Thị T, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 06/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bồi thường cho bị hại 20.300.000 đồng và nộp 1.215.000 đồng án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2017. Chưa chấp hành xong phần bồi thường và án phí của bản án.

Nhân thân: Ngày 20/6/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hà Nội ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và cưỡng đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/4/2020. Hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Bá K - Sinh năm 1968(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Các bị cáo Lê Văn T, Lại Văn H, Vi Văn M, Linh Văn S, Nguyễn Văn T, Hoàng Triệu T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/4/2020, tại lán xây dựng ở thôn M, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú quán: Thôn R, xã T, huyện Việt Yên quản lý, Công an huyện Việt Yên bắt quả tang Nguyễn Văn T cùng Lê Văn T, sinh năm 1981, Linh Văn S, sinh năm 1987, Vi Văn M, sinh năm 1981 đều trú quán: Thôn T, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, Lại Văn H, sinh năm 1990, trú quán: Thôn H, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Hoàng Triệu T, sinh năm 1994, trú quán: Thôn 10, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ tại bàn bạc: 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng có hoa văn màu hồng; 01 đĩa nhựa màu trắng; 04 quân vị có hai mặt, một mặt màu đỏ và một mặt màu trắng được cắt ra từ quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếu nhựa màu xanh, vàng, trắng; 01 kéo phần lưỡi bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu vàng và 8.900.000 đồng.

Thu trên người các bị cáo 05 điện thoại di động các loại và 6.300.000đồng. Trong đó thu của: Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, số IMEI1: 862762048364279 và số tiền 6.000.000 đồng. Vi Văn M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung có số IMEI1: 357931092713143/01. Lại Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 có số IMEI1: 862208043718812. Linh Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có số IMEI1: 868190024870347 và số tiền 300.000 đồng. Lê Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Meizu có số IMEI1: 861216011264235.

**Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:**

**1. Lê Văn T khai:**

T, S, M, Hsống tại lán xây dựng ở thôn M, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do T quản lý. Khoảng 19 giờ ngày 15/4/2020, sau khi ăn cơm xong thì T nằm ở giường nghịch điện thoại còn T, SM, Hcùng rủ nhau đánh bạc bằng hình

thức đánh xóc đĩa. S dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng từ quân bài tú lơ, còn Tlấy01 bát sứ, 01 đĩa nhựa để lên chiếu đã trải sẵn ở nền nhà làm dụng cụ đánh bạc. Sau đó T cùng SM, H cùng nhau ngồi xuống chiếu đánh bạc. Khi đánh bạc, T có 3.000.000 đồng để xuống chiếu để đánh bạc và là người xóc cái. T cùng SM, H đánh bạc đến khoảng 20 giờ thì Th vào xem rồi cùng T tham gia đánh bạc với mọi người. T cùng SM, H, Th, T đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an huyện Việt Yên vào bắt quả tang nên không biết Th hay thua, toàn bộ số tiền dùng đánh bạc vớt ở chiếu đã bị Công an thu giữ cùng với số tiền có trên bàn bạc. Ngoài ra Công an thu của T 01 điện thoại di động không dùng đánh bạc. Trước khi chơi, mọi người thống nhất mức tiền chơi và hình thức chơi như sau:

T là người xóc cái ngồi ở đầu chiếu bạc, người đánh bạc ngồi ở hai bên, bên phải người xóc cái gọi là bên chẵn, bên trái người xóc cái gọi là bên lẻ. Người xóc cái dùng 04 quân vị cho vào đĩa rồi dùng bát úp lên trên và dùng tay cầm cả đĩa và bát xóc đều. Sau đó đặt bát và đĩa xuống thì các con bạc bắt đầu đặt số tiền định đánh vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ mức tiền đặt tùy ý, thấp nhất 10.000 đồng. Khi các con bạc đã đặt tiền xong thì người xóc cái mở bát. Khi mở bát nếu quân vị trên đĩa thể hiện 01 quân đen, 03 quân trắng hoặc 03 quân đen, 01 quân trắng thì những người đặt tiền cửa lẻ thắng bạc được số tiền bằng số tiền người đó đặt còn người đặt tiền ở cửa chẵn mất số tiền đã đặt và ngược lại nếu quân vị thể hiện 02 quân đen, 02 quân trắng hoặc 04 quân đen, 04 quân trắng thì người đặt tiền bên cửa chẵn thắng bạc được số tiền bằng số tiền người đó đặt còn người đặt tiền ở cửa lẻ mất số tiền đã đặt. Người xóc cái lấy tiền bên thua chuyển cho bên thắng, nếu còn thừa thì người xóc cái được số tiền thừa nếu thiếu tiền thì người xóc cái phải bù tiền của mình vào cho đủ.

Mặt khác người làm cái thấy lượng tiền đặt trên chiếu bạc có sự chênh lệch lớn thì giữa hai cửa chẵn, lẻ hoặc ngang nhau thì người làm cái hô hòa hoặc hô bán cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Khi cái hô hòa thì không có ai thắng cược, tiền của ai người đó lấy về; khi cái hô bán chẵn hoặc bán lẻ thì người tham gia đánh có quyền mua và dỡ bát của cái để xác định chẵn-lẻ. Nếu ai mua lẻ khi kết quả ra lẻ thì người chơi phải trả tiền cho những người đặt tiền ở cửa lẻ còn người xóc cái được toàn bộ tiền mặt chẵn. Ngược lại người mua lẻ mà ra chẵn thì người mua được toàn bộ tiền của người đặt tiền ở cửa lẻ còn người xóc cái phải trả toàn bộ tiền cho những người đặt cược ở mặt chẵn.

## **2. Linh Văn S khai:**

S cùng T, M, H sống tại lán xây dựng ở thôn M, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do T quản lý. Khoảng 19 giờ ngày 15/4/2020, sau khi ăn cơm xong thì T nằm ở giường nghịch điện thoại còn T, SM, H cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa. dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng từ quân bài tú lơ, còn Tlấy01 bát sứ, 01 đĩa nhựa để lên chiếu đã trải sẵn ở nền nhà làm dụng cụ đánh bạc. Sau đó S cùng T, M, H cùng nhau

ngồi xuống chiếu đánh bạc. Khi đánh bạc, S có 1.350.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 1.050.000 đồng để xuống chiếu để đánh bạc, khi đánh bạc T là người xóc cái. S cùng T, M, H đánh bạc đến khoảng 20 giờ thì Thắng vào xem rồi cùng T tham gia đánh bạc với mọi người. ST, M, H, Th, T đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an huyện Việt Yên vào bắt quả tang nên không biết thắng hay thua, toàn bộ số tiền dùng đánh bạc vớt ở chiếu đã bị Công an thu giữ cùng với số tiền có trên bàn bạc. Ngoài ra Công an thu của S 01 điện thoại di động và 300.000 đồng trên người nhưng không dùng đánh bạc.

**3. Vi Văn M khai:**

M cùng T, SH sống tại lán xây dựng ở thôn M, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do T quản lý. Khoảng 19 giờ ngày 15/4/2020, sau khi ăn cơm xong thì T nằm ở giường nghịch điện thoại còn T, SM, H cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa. Sau đó, S dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng từ quân bài tứ lơ, còn T lấy 01 bát sứ, 01 đĩa nhựa để lên chiếu đã trải sẵn ở nền nhà làm dụng cụ đánh bạc. S cùng T, M, H cùng nhau ngồi xuống chiếu đánh bạc. Khi đánh bạc, M có 1.500.000 đồng để xuống chiếu để đánh bạc, quá trình đánh bạc T là người xóc cái. M cùng T, SH đánh bạc đến khoảng 20 giờ thì Th vào xem rồi cùng T tham gia đánh bạc với mọi người. ST, M, H, Th, T đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an huyện Việt Yên vào bắt quả tang nên không biết thắng hay thua, toàn bộ số tiền dùng đánh bạc vớt ở chiếu đã bị Công an thu giữ cùng với số tiền có trên bàn bạc. Ngoài ra Công an thu của M 01 điện thoại di động nhưng không dùng đánh bạc.

**4. Lại Văn H khai:**

Hùng T, SM sống tại lán xây dựng ở thôn M, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do T quản lý. Khoảng 19 giờ ngày 15/4/2020, sau khi ăn cơm xong thì T nằm ở giường nghịch điện thoại còn H, T, SM cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa. Sau đó, S dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng từ quân bài tứ lơ, còn T lấy 01 bát sứ, 01 đĩa nhựa để lên chiếu đã trải sẵn ở nền nhà làm dụng cụ đánh bạc. Sau đó, H, ST, M, cùng ngồi xuống chiếu đánh bạc. Khi đánh bạc, H có 3.000.000 đồng để xuống chiếu để đánh bạc, quá trình đánh bạc T là người xóc cái. Hùng T, SM đánh bạc đến khoảng 20 giờ thì Th vào xem rồi cùng T tham gia đánh bạc với mọi người. ST, M, H, Th, T đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an huyện Việt Yên vào bắt quả tang nên không biết thắng hay thua, toàn bộ số tiền dùng đánh bạc vớt ở chiếu đã bị Công an thu giữ cùng với số tiền có trên bàn bạc. Ngoài ra Công an thu của H 01 điện thoại di động nhưng không dùng đánh bạc.

**5. Hoàng Triệu T khai:**

Khoảng 20 giờ ngày 15/4/2020, Th đến lán xây dựng của T quản lý tại thôn M, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang chơi, thấy H, T, SM đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa còn T nằm ở giường nghịch điện thoại nên Th ngồi xem rồi cùng T tham gia đánh bạc với mọi người. Th có 100.000 đồng bỏ xuống

chiếu để đánh bạc, khi đánh bạc T là người xóc cái. Th cùng ST, M, H, T đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an huyện Việt Yên vào bắt quả tang nên không biết thắng hay thua, toàn bộ số tiền dùng đánh bạc vớt ở chiếu đã bị Công an thu giữ cùng với số tiền có trên bàn bạc.

#### 6. Nguyễn Văn T khai:

T quản lý nhóm thợ xây dựng gồm H, T, SM sống tại lán xây dựng ở thôn M, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 19 giờ ngày 15/4/2020, sau khi ăn cơm xong thì T nằm ở giường nghịch điện thoại còn H, T, SM cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa. Sau đó, S dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng từ quân bài tứ lơ, còn T lấy 01 bát sứ, 01 đĩa nhựa để lên chiếu đã trải sẵn ở nền nhàn dùng cụ đánh bạc. Sau đó, H, ST, M, cùng ngồi xuống chiếu đánh bạc. H cùng T, SM đánh bạc đến khoảng 20 giờ thì Th vào xem rồi T cùng Th tham gia đánh bạc với mọi người. T có 6.250.000 đồng, nhưng chỉ bỏ xuống chiếu 250.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc T là người xóc cái. T cùng ST, M, H, Th đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an huyện Việt Yên vào bắt quả tang lúc này T thắng được 100.000 đồng, toàn bộ số tiền dùng đánh bạc và thắng bạc T vớt ở chiếu đã bị Công an thu giữ cùng với số tiền có trên bàn bạc. Ngoài ra Công an thu của T 01 điện thoại di động và 6.000.000 đồng không dùng đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 131/CT - VKS ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố các bị cáo Lê Văn T, Lại Văn H, Vi Văn M, Linh Văn S, Nguyễn Văn T và Hoàng Triệu T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn T, Lại Văn H, Vi Văn M, Linh Văn S, Nguyễn Văn T và Hoàng Triệu T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo như vậy là đúng người, đúng tội. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T xác nhận bị cáo bị thu giữ 6.000.000 đồng, bị cáo S xác nhận bị cáo bị thu giữ 300.000 đồng không liên quan đến việc các bị cáo đánh bạc tuy nhiên bị cáo T đề nghị được xin lại số tiền 6.000.000 đồng còn bị cáo S không đề nghị được xin lại mà đề nghị sung công quỹ nhà nước.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lại Văn H, Vi Văn M, Linh Văn S, Nguyễn Văn T và Hoàng Triệu T phạm tội: “Đánh bạc”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Lê Văn T** từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Lại Văn H** từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321 BLHS 2015; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T** từ 9 đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 22 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền từ 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Linh Văn S** từ 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Vi Văn M** từ 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321 BLHS 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Hoàng Triệu T** từ 8 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị cáo bị tạm giữ từ 16/4/2020 đến 24/4/2020.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

-Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.900.000 đồng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo Linh Văn S do bị cáo đề nghị sung công.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 6.000.000 đồng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát bằng sứ; 01 đĩa nhựa; 04 quần vớ; 01 chiếu nhựa; 01 kéo.

Ngoài ra cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTWQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo T, T, M, STh phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật, bị cáo Hoàng thuộc đối tượng hộ nghèo nên được miễn án phí HSST.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ và ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Điều đó đã đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 15/4/2020, tại lán xây dựng ở thôn M, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do Nguyễn Văn T quản lý, T cùng các bị cáo Lê Văn T, Linh Văn S, Vi Văn M, Lại Văn H, Hoàng Triệu T đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền. Các bị cáo T, T, M, SH, Th tham gia đánh bạc trong thời gian từ khoảng 19 giờ đến 21 giờ 30 phút cùng ngày 15/4/2020 thì bị Công an huyện Việt Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tiền các con bạc dùng đánh bạc là 8.900.000 đồng (trong đó T: 3.000.000 đồng, H3.000.000 đồng, M 1.500.000 đồng, S 1.050.000 đồng, T 250.000 đồng, Th 100.000 đồng) cùng vật chứng có liên quan.

[3] Do đó cáo trạng số 131/CT - VKS ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Lê Văn T, Lại Văn H, Vi Văn M, Linh Văn S, Nguyễn Văn T và Hoàng Triệu T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội cần phải bài trừ, đánh bạc cũng là một trong những nguyên nhân kéo theo các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, lừa đảo... và ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm hại trực tiếp đến trật tự xã hội, trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo T, M, ST, H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Th có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T, M, ST, H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và quá trình điều tra, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo T thành khẩn khai



báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo T có bố là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét về nhân thân các bị cáo thì thấy: Các bị cáo T, M, ST, H là người có nhân thân tốt. Bị cáo Th là người có nhân thân xấu.

[6] Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Giữ vai trò đầu là bị cáo T và bị cáo T trong đó bị cáo T là người quản lý lán nhưng cho các bị cáo đánh bạc, ngoài ra bị cáo T còn cho bị cáo M vay tiền đánh bạc và bị cáo T cũng tham gia đánh bạc còn bị cáo T có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất, thời gian lâu nhất, là người chuẩn bị bát, đĩa đồng thời là người sóc cái. Tiếp đến là vai trò của bị cáo H có số tiền đánh bạc nhiều và thời gian tham gia đánh bạc từ đầu. Bị cáo M và bị cáo S giữ vai trò thứ 3 trong đó bị cáo M có số tiền tham gia đánh bạc nhiều hơn bị cáo S nhưng bị cáo S là người cắt quân vị nên 2 bị cáo có vai trò ngang nhau. Cuối cùng là bị cáo T, có số tiền tham gia đánh bạc ít nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Căn cứ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo T, M, ST, H là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo T, H, T được hưởng án treo, các bị cáo M, S hình phạt cải tạo không giam giữ để cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Đối với bị cáo T là người có nhân thân xấu, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Ngoài ra cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T và bị cáo T để phạt tiền đối với các bị cáo là cần thiết. Còn đối với bị cáo T là người dân tộc thiểu số, bị cáo H thuộc đối tượng hộ nghèo nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Bị cáo M và S là người dân tộc thiểu số, lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo và không phạt tiền là hình phạt bổ sung là cần thiết.

[8] Về vật chứng:

Đối với 05 điện thoại di động các loại là tài sản của các bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ điện thoại di động cho các bị cáo là có căn cứ.

Cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.900.000 đồng dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo Linh Văn S do bị cáo đề nghị tịch thu sung công.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 6.000.000 đồng không dùng phạm tội nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát bằng sứ; 01 đĩa nhựa; 04 quần vớ; 01 chiếu nhựa; 01 kéo là công cụ dùng phạm tội nhưng không có giá trị.

Ngoài ra cần áp dụng các Điều 136; 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo T, SM, T, Th phải chịu án phí HSST, bị cáo H thuộc đối tượng hộ nghèo nên được miễn án phí HSST và tuyên

quyền kháng cáo cho các bị cáo.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

-Căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Lê Văn T 10** tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho UBND xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Lại Văn H 9** tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lại Văn H cho UBND xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 BLHS 2015; Điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 10** tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền 12.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Linh Văn S 18** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” nhưng được trừ đi những ngày bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 24/4/2020 (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo S còn phải chấp hành 17 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Linh Văn S cho UBND xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Linh Văn S.

-Căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Vi Văn M 18** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” nhưng được trừ đi những ngày bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 24/4/2020 (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo M còn phải chấp hành 17 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vi Văn M cho UBND xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Vi Văn M.

-Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 BLHS 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Hoàng Triệu T 7** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 24/4/2020.

Phạt tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

-Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.900.000 đồng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo Linh Văn S.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 6.000.000 đồng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát bằng sứ; 01 đĩa nhựa; 04 quần vớ; 01 chiếu nhựa; 01 kéo.

Căn cứ các Điều 136; 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo T, T, SM, Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hưởng thuộc đối tượng hộ nghèo nên được miễn án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (1 b );
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.( 4 b );
- Lưu HS.VP ( 1 b );
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lương Thị Thanh Quyên**